

Văn bản:

ĐẶC ĐIỂM CỦA VĂN BẢN BIỂU CẢM

I. Đọc hiểu văn bản:

Ví dụ 1: Văn bản “Tấm gương”

- Nội dung: ca ngợi đức tính trung thực của con người, ghét thói xu nịnh dối trá
- Cách biểu đạt: thể hiện tình cảm gián tiếp, mượn hình ảnh tấm gương để ca ngợi những con người trung thực.

✧ **Bố cục:**

★ *Mở bài:* Nêu khái quát phẩm chất của gương.

★ *Thân bài:* Những phẩm chất tốt đẹp của tấm gương thể hiện cụ thể.

★ *Kết bài:* Khẳng định lại chủ đề.

→ Bố cục theo mạch cảm xúc người viết, mượn những sự vật, hình ảnh chân thực để bày tỏ tình cảm, thái độ.

Ví dụ 2: Đoạn văn: SGK/86.

- Nội dung: bày tỏ nỗi buồn khổ khi vừa phải xa mẹ vừa bị ngược đãi, mong muốn thiết tha mẹ trở về.

- Cách biểu đạt: thể hiện tình cảm trực tiếp qua các câu cảm, câu hỏi tu từ → bộc lộ cảm xúc chân thực, rõ ràng.

II. Tổng kết:

Ghi nhớ: SGK/86.

III. Luyện tập:

Bài tập: SGK/87.

Văn bản:

Đề văn biểu cảm và cách làm bài văn biểu cảm

I. Đọc hiểu văn bản:

1. Đề văn biểu cảm:

Đối tượng biểu cảm trong các đề văn ở SGK/88:

- Tình cảm về dòng sông quê hương .
- Cảm nghĩ về loài cây em yêu.
- Đêm trăng trung thu.
- Nụ cười mẹ.
- Vui buồn tuổi thơ: kỉ niệm vui buồn của tuổi thơ.

→ Nội dung: thể hiện cảm nghĩ, tình cảm, cảm xúc của người viết

→ Đề văn biểu cảm chỉ ra đối tượng biểu cảm và định hướng tình cảm cho bài văn.

2. Các bước làm bài văn biểu cảm:

Trình tự viết bài văn biểu cảm:

- + Tìm hiểu đề, tìm ý.
- + Lập dàn bài.
- + Viết bài văn hoàn chỉnh với bố cục ba phần.
- + Kiểm tra, sửa chữa các lỗi nếu có.

→ Đề tìm ý phải hình dung đối tượng biểu cảm và cảm xúc, tình cảm của mình.

Lời văn chọn lọc, giàu cảm xúc.

II. Tổng kết:

Ghi nhớ: SGK/88.

III. Luyện tập:

Bài tập: SGK/89, 90.